

Số: 995 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền phê duyệt danh sách đối tượng
tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế
đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố
theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025
của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của
Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính
sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng
Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách
đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 250/TTr-SNV ngày
09 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

Điều 2. Thời gian ủy quyền

Việc ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện từ ngày ban hành Quyết định đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thực hiện quyền và trách nhiệm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền nêu tại Điều 1 Quyết định này theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong phạm vi các quyền và trách nhiệm đã được ủy quyền.

b) Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Sở Nội vụ, Sở Tài chính để tổng hợp, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo theo quy định.

c) Thực hiện đúng nội dung đã được ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được ủy quyền. Được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền.

d) Không được ủy quyền lại nhiệm vụ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho cấp phó (trừ trường hợp khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ do 01 Phó Chủ tịch phụ trách điều hành Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết).

đ) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền trong trường hợp thực hiện không đúng nội dung, phạm vi, thời hạn đã được ủy quyền.

e) Chuẩn bị các nguồn lực để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền.

g) Chấp hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra về các nội dung được ủy quyền.

h) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Nội vụ theo quy định.

i) Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định danh sách đối tượng tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

k) Chỉ đạo Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) thẩm định dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP; trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm để thực



hiện việc chi trả chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế là người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn nêu tại điểm a khoản 2 Điều này.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn nêu tại điểm b khoản 2 Điều này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành


1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trường hợp căn cứ pháp lý liên quan đến việc ủy quyền tại Quyết định này có thay đổi thì thực hiện như sau:

a) Nếu các căn cứ pháp lý không làm thay đổi các nội dung nêu tại Điều 1 thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định này đến hết thời hạn ủy quyền.

b) Trường hợp thay đổi căn cứ pháp lý liên quan dẫn đến nội dung ủy quyền, đối tượng nhận ủy quyền và phạm vi ủy quyền nêu tại Điều 1 Quyết định này có thay đổi thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Văn phòng Thành ủy, các Ban Thành ủy;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- BHXH thành phố;
- Chánh, các PCVP. UBND thành phố;
- Lưu: VT, KGVX.

(TTBPhuong-VX)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Thị Hoàng